VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 04/05/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		04/05		05/05				06/05		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-156	90	216	-61	-132	29	181	-6	-112
	Cửa Ông	-152	68	199	-42	-130	30	166	0	-103
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	-129	109	175	-41	-125	33	154	-1	-92
	Bạch Long Vĩ	-148	107	169	-60	-138	27	136	-15	-102
Thái Bình	Thái Thụy	-151	69	173	-32	-132	11	132	0	-87
Nam Định	Hải Hậu	-148	79	172	-18	-130	21	128	1	-80
Ninh Bình	Kim Sơn	-119	110	149	-32	-128	19	125	-2	-77
Thanh Hóa	Quảng Xương	-119	103	145	-26	-124	15	120	1	-73
Nghệ An	Diễn Châu	-131	85	124	-13	-113	10	107	10	-67
	Hòn Ngư	-105	95	127	-12	-113	12	102	11	-64
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-91	58	107	6	-104	10	87	20	-62
Quảng Bình	Quảng Trạch	-41	36	70	27	-87	15	51	33	-53
	Quảng Ninh	-41	33	52	31	-68	15	31	34	-40
Quảng Trị	Gio Linh	-69	54	39	26	-51	18	12	32	-25
	Còn Cỏ	-73	54	37	21	-51	22	14	29	-27
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-52	29	16	27	-30	15	-4	33	-10
	Phú Lộc	11	25	-4	34	-8	10	-23	27	5
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	25	7	-24	28	15	11	-31	23	17
	Hoàng Sa	51	5	-47	11	40	17	-46	6	29
Quảng Nam	Tam Kỳ	57	1	-52	20	33	12	-48	14	27
	Cù Lao Chàm	51	2	-49	19	28	12	-45	14	24
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	62	5	-61	17	37	20	-55	9	28
	Lý Sơn	60	6	-60	12	37	21	-50	5	23
Bình Định	Phú Mỹ	65	9	-62	12	35	24	-54	6	24
	Quy Nhơn	65	10	-63	11	34	25	-54	5	24
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	65	11	-61	11	37	26	-53	5	25
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	66	13	-67	9	39	26	-55	2	26
	Trường Sa	71	16	-74	1	46	27	-53	-9	28
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	63	16	-77	8	38	27	-62	-3	19
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	80	48	-93	20	58	40	-59	-16	58
	Phú Quý	70	20	-77	12	49	33	-55	0	39
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	88	44	-90	-39	102	11	-21	-89	121
	Côn Đảo	98	64	-81	-40	97	32	-18	-83	105
TPHCM	Cần Giờ	101	54	-81	-34	112	13	-7	-90	128
Tiền Giang	Gò Công Tây	83	53	-89	-38	102	12	-15	-94	125
Bến Tre	Ba Tri	102	64	-86	-32	113	18	-7	-91	132
Trà Vinh	Duyên Hải	114	68	-87	-39	121	22	-7	-96	139
Sóc Trăng	Tân Phú	94	78	-80	-63	120	29	-9	-100	129
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	126	72	-52	-77	118	37	9	-105	120
Cà Mau	Năm Căn	113	80	-34	-71	94	53	8	-85	90
	Trần Văn Thời	38	83	-19	-4	35	57	10	-20	42
Kiên Giang	Rạch Giá	2	67	-4	19	2	44	18	5	7
	Phú Quốc	-10	51	11	10	7	35	16	21	9
	Thổ Chu	1	50	0	0	15	32	3	17	15

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.6	Nam, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.6 - 1.5	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.8 - 1.4	Đông, Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.1 - 1.4	Đông	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.5	Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.9	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	1.0 - 1.1	Đông	
Quần đảo Trường Sa	1.2 - 1.6	Đông, Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	0.8 - 1.6	Đông	
Giữa Biển Đông	0.6 - 1.6	Đông	
Nam Biển Đông	0.8 - 1.7	Đông Bắc, Đông	

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 05/05/2021

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

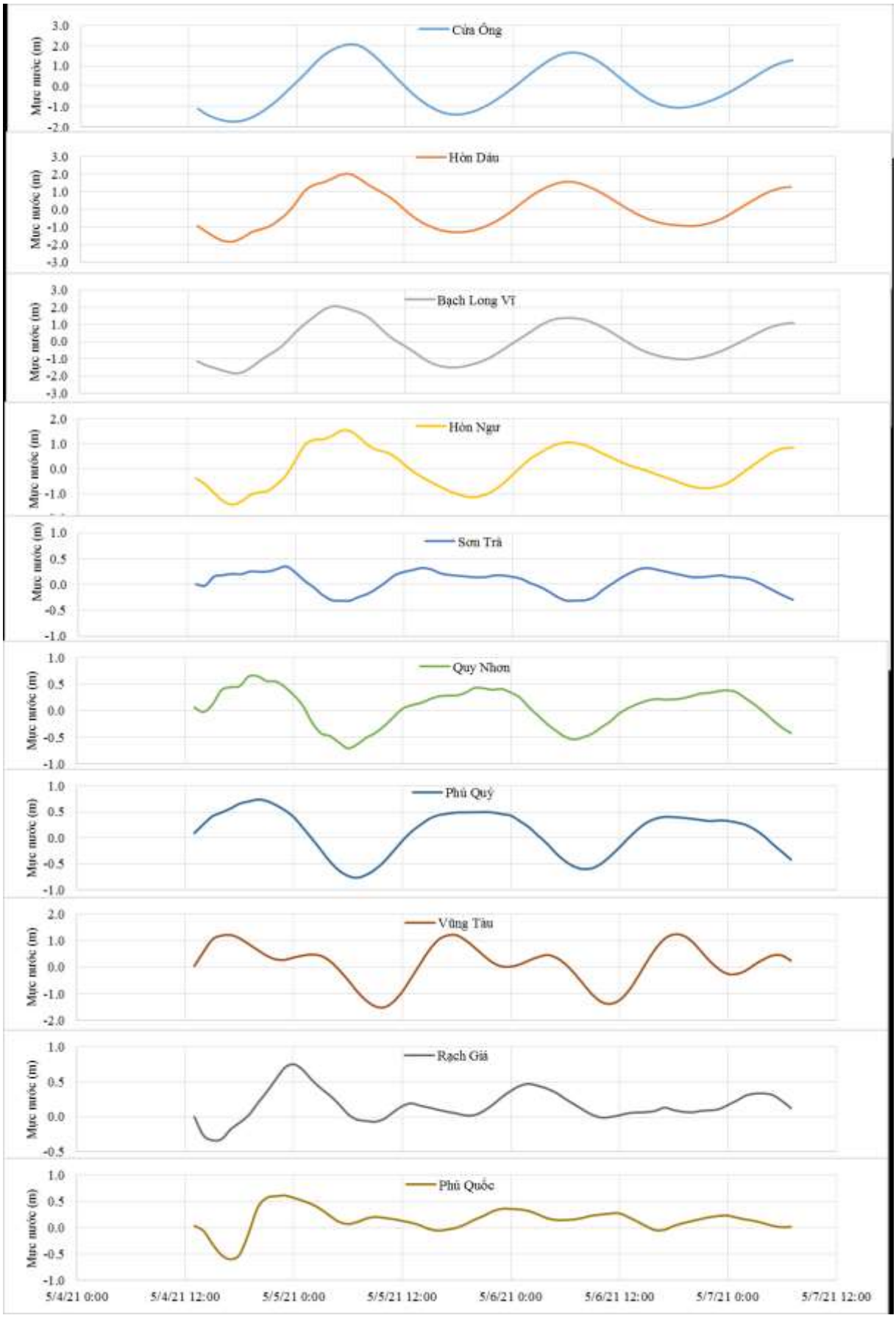

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

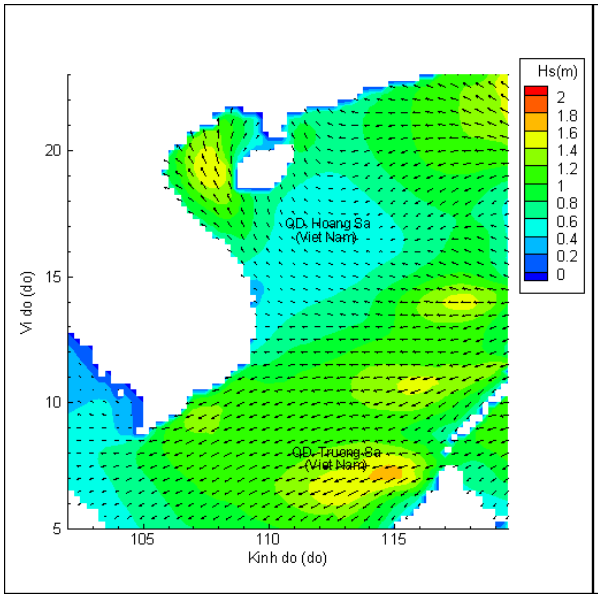

Lúc 13h ngày 04/05/2021

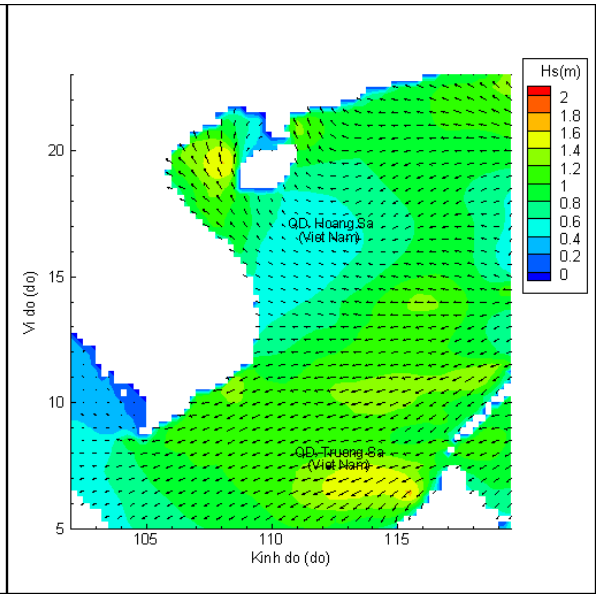

Lúc 19h ngày 04/05/2021

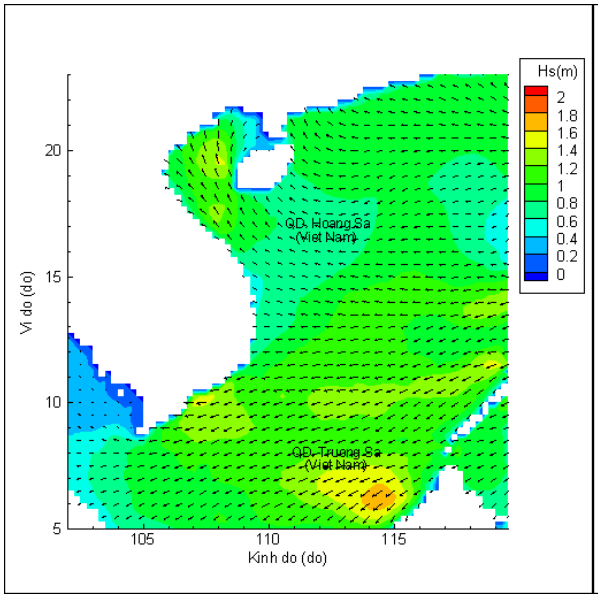

Lúc 01h ngày 05/05/2021

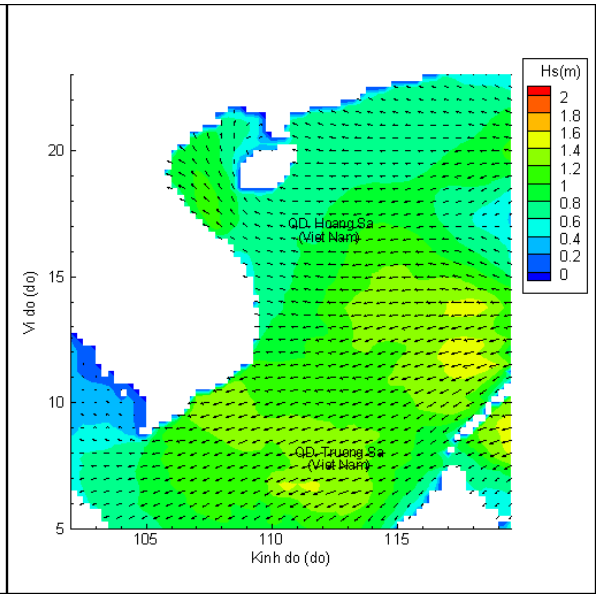

Lúc 13h ngày 05/05/2021

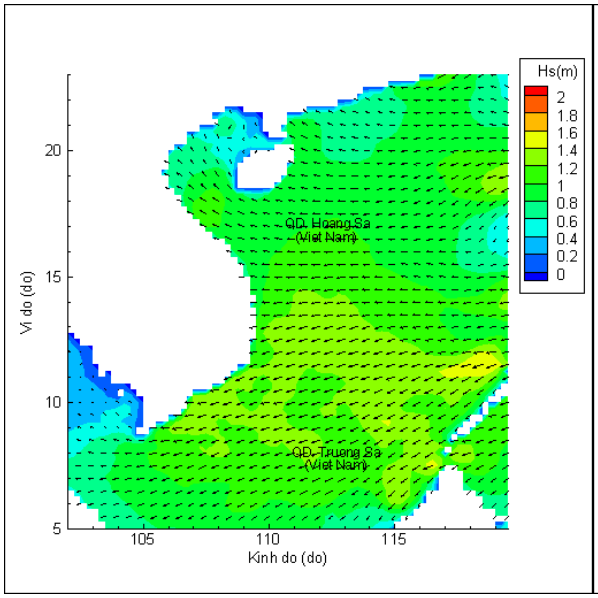

Lúc 01h ngày 06/05/2021

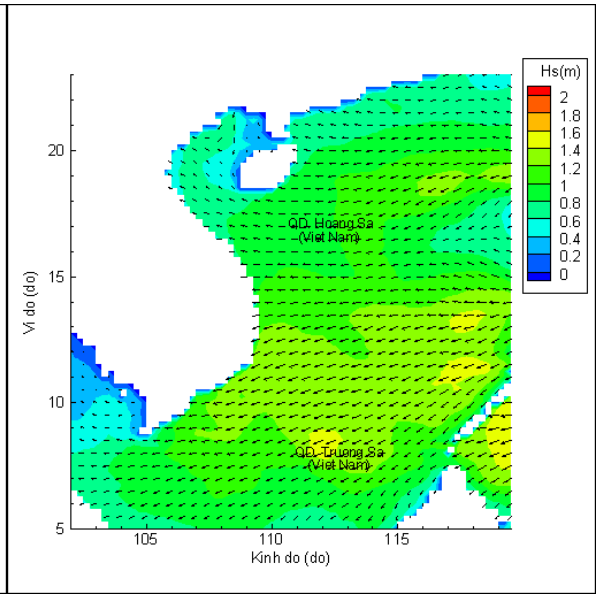

Lúc 13h ngày 06/05/2021